

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01 - 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thiên Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Bùi Nguyên Thoại
2. Ông: Nguyễn Thành Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị S - Sinh năm 1984.

Dân tộc: Tày;      Nghề nghiệp: Thợ may

Địa chỉ: Tổ 26B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1979.

Dân tộc: Tày;      Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Tổ 26B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị S đều trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 4 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, anh chị

tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính cách sống của vợ chồng không hòa hợp, anh T là người chồng trụ cột gia đình nhưng không chịu làm ăn để giúp đỡ vợ con, luôn mãi chơi bời, tụ tập bạn bè và sử dụng ma túy, đã nhiều lần chị và gia đình phân tích khuyên bảo nhưng anh T vẫn tiếp tục chơi bời đi vào con đường nghiện ma túy, bỏ bê công việc không chịu làm ăn. Bản thân anh T đã có lần phải đi cai nghiện tại Ủy ban nhân dân phường D xong khi về nhà anh vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra trầm trọng nhất là vào tháng 9/2017 do anh T đã sử dụng ma túy để cho con gái thứ hai của anh chị là cháu Nguyễn Hồng N chứng kiến sự việc anh T hít ma túy tại nhà, cháu N đã kể cho mọi người và kể lại cho chị S nên chị rất đau lòng. Chị S cho rằng hành vi và việc làm của anh T đã gây ảnh hưởng rất lớn đến các con của chị, từ lần đó chị đã không chấp nhận và không quan tâm đến mọi việc làm của anh T, sau đó chị đã quyết định sống ly thân không quan hệ gì với anh T. Đến nay chị S xác định không còn tình cảm, không còn lòng tin với anh T, chị không thể chấp nhận tiếp tục chung sống cùng anh T được nữa nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để chị yên tâm làm ăn nuôi dạy con cái.

Về quan hệ con chung: Chị Lương Thị S xác định quá trình chung sống anh chị có hai người con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Nam A, sinh ngày 03/02/2007 và cháu thứ hai tên là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 05/7/2013. Khi ly hôn nguyện vọng của chị S là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu. Vì chị S cho rằng quá trình vợ chồng chung sống anh T không có trách nhiệm gì với gia đình, con cái, bỏ mặc cho chị phải lo liệu làm ăn nuôi con, anh T đi làm nhưng không hề có tiền đem về để phụ giúp chị nuôi con trang trải cuộc sống gia đình. Hơn nữa việc anh T vẫn sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng chăm sóc cái. Do vậy khi nuôi con chị Lương Thị S không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Chị Lương Thị S trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, chỉ khoảng vài tháng gần đây có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị S bắt được anh sử dụng ma túy, nhưng anh sử dụng ma túy chỉ là do bạn bè rủ rê chơi bời, anh vẫn đi làm và chu cấp tiền nuôi các cháu bình thường, anh T khẳng định chỉ là chơi bời và anh đã ngừng sử dụng ma túy, anh vẫn thương vợ con, anh cũng nhận thấy hành vi của mình là sai trái và hứa sửa chữa lỗi lầm, hàn gắn hạnh phúc gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị S không cho anh cơ hội mà vẫn nhất quyết phải ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng N, còn chị S là người nuôi

dưỡng cháu Nguyễn Nam A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T, anh T nhất trí ly hôn chị Lương Thị S. Về quan hệ con cái nguyên đơn chị S giữ nguyên quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Nam A và cháu Nguyễn Hồng N và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị S và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn trong cuộc sống chung vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, không có sự hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, không có sự yêu thương tin tưởng và tôn trọng nhau. Anh T là người chồng, người cha nhưng không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con, không chịu làm ăn để giúp đỡ vợ con, bạn bè rủ rê anh chơi bời rồi mắc vào nghiện rồi sử dụng ma túy. Bản thân anh T thừa nhận anh có sử dụng ma túy đã bị vợ anh chị S bắt được nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra liên tục làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tệ hại hơn là khi anh T sử dụng ma túy còn để cho con gái của anh là cháu Nguyễn Hồng N chứng kiến cảnh anh sử dụng ma túy như thế nào để rồi cháu N về kể lại cho mọi người và mẹ cháu là chị S biết về việc “cháu thấy anh T hít ma túy bằng tờ giấy bạc” để rồi sau lần chứng kiến đó cháu N đã có ý thức gom góp những tờ giấy bạc sau khi ăn kẹo cao su hay nhìn thấy ai ăn kẹo cao su mà có giấy bạc là cháu N xin để mục đích mang về cho bố T dùng. Việc anh T sử dụng ma túy là có thật nhưng anh lại cho rằng do bị rủ rê, chỉ là chơi bời và anh đã ngừng sử dụng ma túy. Xong anh phải biết rằng anh là người nghiện ma túy, cũng đã phải đi cai nghiện ở tại Ủy ban nhân dân phường D, nhưng sau khi đi cai nghiện trở về nhà anh vẫn tiếp tục tái nghiện sử dụng ma túy, chính vì vậy mà mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng căng thẳng nặng nề, chị S đến nay đã không thể chấp nhận và tha thứ cho anh khi chị biết sự việc khi anh sử dụng ma túy đã để cho cháu Nguyễn Hồng N là con gái thứ hai của anh chị chứng kiến. Hành vi và việc làm của anh T làm ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra có sự chứng kiến của tổ trưởng tổ dân phố và những người cùng tổ dân phố với anh chị làm chứng, phù hợp với lời khai của chị S về việc vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, anh T chơi bời nghiện ma túy nên chị S không thể chịu đựng và chấp nhận được. Như vậy xác định anh T đã có hành vi sử dụng ma túy, không chịu tu chí làm ăn, để mâu thuẫn vợ chồng xảy ra liên tục làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng

trầm trọng kéo dài. Mẫu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình, bạn bè, tổ dân phố hòa giải nhiều lần, xong tình cảm của anh chị không thể cải thiện được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lương Thị S và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, kéo dài, anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị S. Xử cho chị S được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con cái: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 03/02/2007 và cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 05/7/2013. Khi ly hôn nguyện vọng của chị S là được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu. Về phía anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hồng N. Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống từ trước đến nay chị S vẫn là người có trách nhiệm, quan tâm chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu chu đáo, chị vẫn đảm bảo cho các cháu về mọi mặt. Hiện tại chị S làm nghề thợ may, chị có một cửa hàng may gia công rèm màn thuê làm tại số nhà 044, phố K, phường C, thành phố L. Thu nhập bình quân mỗi tháng của chị S khoảng từ 12 đến 15 triệu đồng. Mặt khác xét theo nguyện vọng của Cháu Nguyễn Nam A là khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Còn cháu N là con gái thứ hai của anh chị, cháu còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc của mẹ. Đối với anh T có khai làm công việc vẽ biển quảng cáo, có thu nhập ổn định. Nhưng trên thực tế do anh mãi chơi bời không chịu làm ăn nên không có thu nhập giúp cho gia đình vợ con, chính do nguyên nhân anh chơi bời đi vào con đường nghiện chất ma túy nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tệ hại hơn nữa là bản thân anh T khi sử dụng ma túy đã để cho con gái của anh chị là cháu Nguyễn Hồng N chứng kiến hành vi sử dụng ma túy của anh, việc làm của anh như vậy là không thể chấp nhận được. Xét thấy anh T như vậy thì không thể có điều kiện để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái tốt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hiện tại của anh chị, nên giao cho chị Lương Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Nam A và Nguyễn Hồng N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi nuôi con chị S không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị S và anh Nguyễn Văn T. Hôn nhân giữa chị Lương Thị S và anh Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 03/02/2007 và cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 05/7/2013 cho chị Lương Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung và anh có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lương Thị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004709 ngày 03 tháng 11 năm 2017.

Chị Lương Thị S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP L;
- Các đương sự (2);
- UBND phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ –Tập án;

**Nguyễn Thiên Hương**

